

KT3-03005BTP1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

19/06/2021

Page 01/03

1. Tên mẫu : ĐƯỜNG LỎNG TINH LUYỆN
Name of sample
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Mẫu đựng trong chai nhựa, không nhãn hiệu.
As received sample is contained in plastic bottle, without label.
3. Số lượng mẫu : 01
Quantity
4. Ngày nhận mẫu : 09/06/2021
Date of receiving
5. Thời gian thử nghiệm : 09/06/2021 – 19/06/2021
Testing duration
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY TNHH MTV ĐƯỜNG TTC BIÊN HÒA - ĐỒNG NAI
Customer
KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang / *See page 02&03/03*
Test results

P. TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
DEPUTY HEAD OF FOOD TESTING LAB



Nguyễn Hữu Tín

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB.



Phan Thành Trung

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phù k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

KT3-03005BTP1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

19/06/2021
 Page 02/03



7. Kết quả thử nghiệm :
 Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện/Phạm vi đo Limit of Detection/ Range of measurement	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Cảm quan/ Sensory test - Trạng thái/ State - Mùi vị/ Odor & taste - Màu sắc/ Color	QTTN/KT3 234 : 2019	-	Dạng lỏng sánh Viscous liquid Dung dịch đường có vị ngọt, không có mùi vị lạ Sweet taste, no strange odor and taste Màu vàng nhạt Light yellow
7.2. Hàm lượng sacaroza tính theo khối lượng, % Sucrose content (m/m)	GS1/2/3/9-1 (2011) ICUMSA	-	67,7
7.3. Hàm lượng sunphua dioxyt (SO ₂), mg/kg Sulfur dioxide content	GS 2/1/7/9 – 33 (2011) ICUMSA	-	0,41
7.4. Hàm lượng chì, mg/kg Lead content	QTTN/KT3 098:2016 (Ref: AOAC (999.11))	3,00 x 10 ⁻²	Không phát hiện Not detected
7.5. Hàm lượng thủy ngân, mg/kg Mercury content	QTTN/KT3 064 : 2016 (Ref: AOAC 2016 (971.21))	1,50 x 10 ⁻²	Không phát hiện Not detected
7.6. Hàm lượng cadimi, mg/kg Cadmium content	QTTN/KT3 098:2016 (Ref: AOAC (999.11))	3,00 x 10 ⁻²	Không phát hiện Not detected
7.7. Hàm lượng asen tổng số, mg/kg Total arsenic content	TCVN 8427 : 2010	1,00 x 10 ⁻²	Không phát hiện Not detected
7.8. Hàm lượng aflatoxin B1, µg/kg Aflatoxin B1 content	TCVN 7596 : 2007	0,75	Không phát hiện Not detected

th

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

KT3-03005BTP1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

19/06/2021

Page 03/03

7. Kết quả thử nghiệm :
 Test results



Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện/Phạm vi đo Limit of Detection/ Range of measurement	Kết quả thử nghiệm Test result
7.9. Hàm lượng aflatoxin, µg/kg Aflatoxin content	TCVN 7596 : 2007		
• B1		0,75	Không phát hiện Not detected
• B2		0,75	Không phát hiện Not detected
• G1		0,75	Không phát hiện Not detected
• G2		0,75	Không phát hiện Not detected
7.10. Tổng số vi khuẩn hiếu khí, CFU/g Total mesophilic bacterial count	GS 2/3 - 41 (2011) ICUMSA 2017	-	Nhỏ hơn 10 ^(*) Less than
7.11. Tổng số nấm men & nấm mốc, CFU/g Total yeasts & moulds	GS 2/3 - 47 (2015) ICUMSA 2017	-	Nhỏ hơn 10 ^(*) Less than
7.12. Salmonella spp/ 25 g	ISO 6579 -1:2017	-	Không phát hiện Not detected
7.13. Coliform, CFU/g	ISO 4832 : 2006	-	Nhỏ hơn 10 ^(*) Less than
7.14. Staphylococcus aureus, CFU/g	AOAC 2016 (975.55)	-	Nhỏ hơn 10 ^(*) Less than
7.15. E.Coli, MPN/g	ISO16649 – 3 : 2015	-	0

Ghi chú/ Notes:

(*): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/ According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g when the dish contains no colony.

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.